

Số: 07/2021/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 11 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Anh Lê Chí T, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Lê Chí T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng P, sinh ngày 26/10/2010 và Lê Quốc T, sinh ngày 24/01/2018. Sau khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất giao 02 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành, có khả năng lao động hoặc

có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất, quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ gì của ai cũng không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị N và anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn; anh T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước. Hai bên đương sự thoả thuận chị N nộp thay anh T tiền án phí, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007073 ngày 29 tháng 01 năm 2021. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường Q);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà